

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HSST
Ngày 13/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Bình
Bà Đỗ Thị Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1981 tại xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; HKTT: SN 23/10B, khu phố 2, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; con ông Lê Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Cẩm Thị V (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 2014 Lê Văn T bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 08/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xét xử về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” với mức hình phạt 12 tháng tù. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2019 cho đến nay. Có mặt.

Người bị hại:

Anh Đinh Xuân Th, sinh năm 1985. Có mặt.

Địa chỉ: thôn Sơn Trang, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

* Người làm chứng

Anh Lê Văn S, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn S, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/9/2019, Lê Văn T đi qua nhà anh Đinh Xuân Th thấy cửa cổng mở, trong sân dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE alpha màu đen đỏ BKS 36N8 – 3694 của anh Th dựng ở góc sân, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa điện không có người trông coi. Lê Văn T đột nhập vào nhà anh Th trộm cắp chiếc xe trên ra khu vực huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa để tìm nơi tiêu thụ. Khi đến khu vực Tiểu khu 3, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa thì gặp tổ công tác Công an huyện Hà Trung đang làm nhiệm vụ, Lê Văn T sợ bị phát hiện nên đã để lại xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE alpha màu đen đỏ BKS 36N8 -3694 và bỏ trốn.

Sau khi bị mất trộm xe mô tô HONDA WAVE alpha màu đen đỏ BKS 36N8 – 3694, anh Đinh Văn Th đã báo cáo với Cơ quan điều tra Công an H; Cơ quan điều tra Công an H thông báo truy tìm vật chứng. Nhận được thông báo truy tìm vật chứng của Cơ quan điều tra Công an H, ngày 20/9/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã bàn giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE alpha màu đen đỏ BKS 36N8 – 3694 cho Cơ quan điều tra Công an huyện H để xử lý.

Tại kết luận định giá tài sản số 47/HĐ ĐG-HH ngày 06/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave alpha NKS 36N8-3694 số khung 12188Y084314; số máy HC 12^E 1084419 màu sơn đỏ đen (đã qua sử dụng) trị giá = 5.000.000 đ (năm triệu đồng). Sau khi định giá, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đinh Xuân Th.

Vụ thứ hai: Do nghiện chất ma túy nên vào khoảng 18 giờ ngày 05/11/2019 T bắt xe khách từ Ngã tư Hoằng Minh, huyện H lên khu vực Đò Lèn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa mua của 01 người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 (một) gói Heroine với giá 200.000đ và 01 viên hồng phiến với giá 100.000đ. Sau khi T giao tiền, người đàn ông này đưa cho T 01 túi nilon bên trong có chứa heroin và hồng phiến. T đã nghiền nát hồng phiến và trộn đều với heroin để đem đi sử dụng. T đi bộ ra bến xe buýt gặp Lê Văn S làm nghề xe ôm nhờ chở về huyện H. Trên đường đi, Hai xuống gầm cầu Đò Lèn thuộc huyện Hà Trung lấy ít ma túy ra pha để sử dụng và S xin thì T cho S sử dụng một ít đã pha sẵn. Khi T lấy ma túy ra thì S không thấy nên không biết T còn ma túy trong người hay

không. Về đến khu vực cầu vượt đường sắt thuộc thôn Phúc Tiên, xã Hoàng Quỳ, huyện H, T nói một nên bảo S dừng lại để nghỉ. Đến khoảng 22h cùng ngày, khi T và S đang nằm ở gầm cầu vượt đường sắt thì bị Công an xã Hoàng Quỳ phát hiện và bắt quả tang thu giữ trong người Lê Văn T 01 túi nilon (dạng vỏ bọc kim tiêm kích thước 4 x 6cm) bên trong có chứa chất bột màu trắng hồng. T khai nhận đó là chất ma túy. Sau khi bắt giữ Tổ công tác đưa Lê Văn T về Công an xã Hoàng Quỳ, huyện H để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng nêu trên và báo cáo chuyển giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện H để xử lý theo thẩm quyền.

Tại kết luận giám định số: 2465/MT- PC 09 ngày 07/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Chất bột màu trắng hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,227g loại Heroine; Methamphetamin.

Về tang vật chứng gồm có: Toàn bộ số mẫu vật ma túy còn lại sau khi giám định 0,192g (*Không phải một trăm chín mươi hai gam*) loại Heroine; Methamphetamin Cơ quan điều tra Công an H đã chuyển cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện H để chờ xét xử.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô YAMAHA màu đen BKS 36P7- 5304 mà CQĐT Công an huyện H tạm giữ là của anh Lê Văn Đ sinh năm 1984 ở xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Anh Đ đã bán chiếc xe cho anh Sự năm 2018. Qua điều tra xác định Sự không biết việc Lê Văn T mua và mang theo ma túy trên người nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý và đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Sự.

Ngày 13/11/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện H đã thông báo cho Công an huyện Hà Trung về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn S để xử phạt hành chính theo quy định. Đối với người bán ma túy cho Lê Văn T do T không biết tên tuổi địa chỉ nên không có cơ sở để xác minh và xử lý.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của người bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 41/CTr-VKSHH ngày 20/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 18 đến 24 tháng tù. Xử phạt bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 33 tháng đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt trong tội Trộm cắp tài sản đã được trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị miễn xét.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê Văn T trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Lê Văn T là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, vào ngày 11/9/2019 T đã lợi dụng sơ hở của anh Đinh Xuân Th, lén lút vào sân nhà anh lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave alpha màu đen đỏ BKS 36N8-3694 của anh Th không có người trông coi, có chìa khóa đang cắm ở ổ khóa của xe, đem ra khu vực huyện Hà Trung tìm nơi tiêu thụ. Tuy nhiên khi bị lực lượng công an huyện Hà Trung kiểm tra, T đã để lại xe và bỏ trốn. Đến ngày 05/11/2019, T ra khu vực Đồ Lèn, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa mua heroin và hồng phiến để sử dụng, bị cáo đã sử

dụng một phần. Bị cáo đang cất giấu số ma túy còn lại trong người thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Như vậy bị cáo Lê Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe máy của anh Đinh Xuân Th được định giá là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng chẵn). Ngoài ra bị cáo T còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy được giám định với tổng khối lượng là 0,227 g loại Heroin; Methamphetamin. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi Trộm cắp tài sản của bị cáo Lê Văn T đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo mua ma túy sử dụng gây ảnh hưởng đến sức khỏe, ảnh hưởng xấu đến xã hội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Lê Văn T có nhân thân xấu, cụ thể năm 2014 Lê Văn T bị Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 08/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung xử phạt 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Trên cơ sở tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhận thấy chỉ vì chỉ vì nghiện ma túy dẫn đến bị cáo phạm tội hết lần này đến lần khác, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và đồng thời tổng hợp hình phạt chung của hai tội mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo nghiện ngập, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Chiếc xe máy HONDA Wave alpha BKS

36N8-3694 đã được trả lại cho người bị hại là anh Đinh Xuân Th, anh Th không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô YAMAHA màu đen BKS 36P7- 5304 mà anh Sự chở T là của anh Lê Văn Đ sinh năm 1984 ở xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hoá, tỉnh Thanh Hóa. Anh Đông đã bán chiếc xe cho anh Sự năm 2018. Anh Sự không biết việc Lê Văn T mua và tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện H nên không xem xét xử lý đối với anh Sự và đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh.

Ngày 13/11/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện H đã thông báo cho Công an huyện Hà Trung về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn S để xử phạt hành chính theo quy định. Đối với người bán ma túy cho Lê Văn T do T không biết tên tuổi địa chỉ nên không có cơ sở để xác minh và xử lý.

[7]Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/11/2019.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 2465/PC-09 của phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa, mặt sau phong bì có 07 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự cùng các chữ ký của Võ Viết Ngọc, Nguyễn Trần Đăng. Vật chứng này theo biên bản giao nhận vật chứng số 47/BBGN ngày 12/5/2020 của Chi cục THA dân sự huyện H.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn T pT chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h.H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- Công an h.H;
- Bị cáo; người bị hại.
- UBND phường B, TX.D, t. Bình Dương;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Vân

Lê Thanh Bình

Lê Thị Ngọc Tú

